

**UBND TỈNH PHÚ YÊN**  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Số: 308 /SGDDĐT-KHTC  
V/v triển khai huy động trẻ mầm non  
và tuyển sinh đầu cấp phổ thông  
năm học 2019-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày 06 tháng 5 năm 2019

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường trực thuộc Sở;
- Trung tâm Hỗ trợ phát triển GDHN Phú Yên.

Thực hiện Thông báo số 166/TB-UBND ngày 25/4/2019 của UBND tỉnh về chỉ tiêu huy động trẻ mầm non và tuyển sinh đầu cấp phổ thông năm học 2019-2020;

Để đảm bảo chỉ tiêu huy động trẻ mầm non và tuyển sinh đầu cấp phổ thông năm học 2019-2020, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị triển khai lập kế hoạch tuyển sinh, đồng thời thông báo rộng rãi để các đơn vị, cha mẹ học sinh được biết.

*Đính kèm bản photocopy Thông báo số 166/TB-UBND ngày 25/4/2019.*

Đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị triển khai triển khai thực hiện./. *Chữ*

**Nơi nhận :**

- Như trên;
- Website Sở;
- Lưu: VT, KHTC. *ll*



**Phạm Văn Cường**

**THÔNG BÁO**  
**Chỉ tiêu huy động trẻ mầm non**  
**và tuyển sinh đầu cấp phổ thông năm học 2019 - 2020**

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xin phê duyệt chỉ tiêu huy động trẻ mầm non và tuyển sinh đầu cấp phổ thông năm học 2019 - 2020 (tại Tờ trình số 238/TTr-SGDĐT ngày 09/4/2019),

UBND tỉnh thông báo chỉ tiêu huy động trẻ mầm non và tuyển sinh đầu cấp phổ thông năm học 2019 - 2020, như sau:

**I. Chỉ tiêu tuyển sinh**

**1. Huy động mầm non**

Huy động khoảng 22,6% trẻ đúng độ tuổi vào nhà trẻ; mẫu giáo khoảng 74,1%, trong đó tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi là 100%. Chỉ tiêu huy động trẻ em mầm non của từng địa phương huy động như sau:

STT	Tên đơn vị	Mầm non					
		Số lượng (trẻ)				Tỷ lệ huy động (%)	
		Tổng số	Nhà trẻ	Mẫu giáo	Trẻ 5 tuổi	Nhà trẻ	Mẫu giáo
1	Thành phố Tuy Hoà	7.960	1.750	6.210	2.418	55%	94%
2	Thị xã Sông Cầu	3.668	265	2.980	1.837	8%	81%
3	Huyện Đồng Xuân	1.769	100	1.669	850	6%	70%
4	Huyện Tuy An	3.838	225	3.613	2.137	4%	64%
5	Huyện Sơn Hòa	2.970	120	2.850	1.223	7%	75%
6	Huyện Sông Hinh	2.660	295	2.365	1.213	25%	71%
7	Huyện Tây Hoà	3.306	703	2.406	1.819	28%	53%
8	Huyện Phú Hoà	4.037	569	3.468	1.668	25%	75%
9	Huyện Đông Hòa	5.020	1.369	3.651	1.856	61%	76%
		<b>35.228</b>	<b>5.396</b>	<b>29.212</b>	<b>15.021</b>	<b>22,6%</b>	<b>74,1%</b>

**2. Tuyển sinh vào lớp 1**

Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2019 - 2020 là 15.828 học sinh, chi tiết như sau:

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Chỉ tiêu (học sinh)
1	Thành phố Tuy Hoà	2.600
2	Thị xã Sông Cầu	1.932
3	Huyện Đồng Xuân	1.040
4	Huyện Tuy An	2.231
5	Huyện Sơn Hòa	1.269
6	Huyện Sông Hinh	1.260
7	Huyện Tây Hoà	1.852
8	Huyện Phú Hoà	1.610
9	Huyện Đông Hòa	2.034
<b>Cộng</b>		<b>15.828</b>

*Trung tâm Hỗ trợ Phát triển giáo dục hòa nhập Phú Yên xây dựng kế hoạch tuyển sinh riêng theo năng lực.*

### **3. Tuyển học sinh vào lớp 6**

Huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2018 - 2019 vào lớp 6, vận động tối đa học sinh bỏ học đến trường. Chỉ tiêu tuyển học sinh vào lớp 6 năm học 2019 - 2020 là 14.130 học sinh, chi tiết như sau:

#### *3.1. Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố*

STT	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Chỉ tiêu (học sinh)
1	Thành phố Tuy Hoà	2.555
2	Thị xã Sông Cầu	1.397
3	Huyện Đồng Xuân	724
4	Huyện Tuy An	1.624
5	Huyện Sơn Hòa	1.011
6	Huyện Sông Hinh	899
7	Huyện Tây Hoà	1.766
8	Huyện Phú Hoà	1.442
9	Huyện Đông Hòa	1.839
<b>Cộng</b>		<b>13.257</b>

### 3.2. Đối với các trường THCS & THPT

STT	Trường	Chỉ tiêu (học sinh)	Số lớp 6
1	THCS&THPT Chu Văn An	174	5
2	THCS&THPT Nguyễn Bá Ngọc	60	2
3	THCS&THPT Nguyễn Khuyến	143	4
4	THCS&THPT Nguyễn Viết Xuân	125	4
5	THCS&THPT Võ Nguyên Giáp	121	3
6	THCS&THPT Võ Thị Sáu	168	4
7	THCS&THPT Võ Văn Kiệt	82	2
	<b>Cộng</b>	<b>873</b>	<b>24</b>

## 4. Tuyển học sinh vào lớp 10

### 4.1. Đối với các trường công lập

Chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 hệ công lập là 10.860 học sinh, tương ứng với 80,2% học sinh đang học lớp 9 năm học 2018 - 2019. Chỉ tiêu tuyển sinh cụ thể từng trường như sau:

STT	Tên đơn vị	Số lớp	Chỉ tiêu	Tỷ lệ tuyển sinh
<b>Thành phố Tuy Hoà</b>		<b>56</b>	<b>2.256</b>	<b>73,5</b>
1	Trường PTDTNT tỉnh	3	105	
2	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	9	352	
3	Trường THPT Ngô Gia Tự	9	396	
4	Trường THPT Nguyễn Trãi	12	528	
5	Trường THPT Nguyễn Huệ	14	560	
6	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	9	315	
<b>Thị xã Sông Cầu</b>		<b>29</b>	<b>1.262</b>	<b>80,4</b>
1	Trường THPT Phan Chu Trinh	11	484	
2	Trường THPT Phan Đình Phùng	12	528	
3	Trường THCS&THPT Nguyễn Khuyến	4	160	
4	Trường THCS&THPT Võ Nguyên Giáp	2	90	
<b>Huyện Đồng Xuân</b>		<b>16</b>	<b>640</b>	<b>81,8</b>
1	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	4	160	
2	Trường THPT Lê Lợi	8	320	
3	Trường THCS&THPT Chu Văn An	4	160	

STT	Tên đơn vị	Số lớp	Chỉ tiêu	Tỷ lệ tuyển sinh
<b>Huyện Tuy An</b>		<b>32</b>	<b>1.408</b>	<b>75,1</b>
1	Trường THPT Trần Phú	9	396	
2	Trường THPT Lê Thành Phương	12	528	
3	Trường THCS&THPT Nguyễn Viết Xuân	4	176	
4	Trường THCS&THPT Võ Thị Sáu	7	308	
<b>Huyện Sơn Hòa</b>		<b>16</b>	<b>696</b>	<b>76,1</b>
1	Trường THPT Phan Bội Châu	14	616	
2	Trường THCS&THPT Nguyễn Bá Ngọc	2	80	
<b>Huyện Sông Hinh</b>		<b>15</b>	<b>598</b>	<b>85,6</b>
1	Trường THPT Tôn Đức Thắng	4	176	
2	Trường THPT Nguyễn Du	9	360	
3	Trường THCS&THPT Võ Văn Kiệt	2	62	
<b>Huyện Tây Hoà</b>		<b>33</b>	<b>1.452</b>	<b>83,9</b>
1	Trường THPT Phạm Văn Đồng	10	440	
2	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10	440	
3	Trường THPT Lê Hồng Phong	13	572	
<b>Huyện Phú Hoà</b>		<b>28</b>	<b>1.232</b>	<b>82,8</b>
1	Trường THPT Trần Suyền	10	440	
2	Trường THPT Trần Bình Trọng	8	352	
3	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	10	440	
<b>Huyện Đông Hòa</b>		<b>31</b>	<b>1.316</b>	<b>79,0</b>
1	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	12	480	
2	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	8	352	
3	Trường THPT Lê Trung Kiên	11	484	
<b>Tổng cộng</b>		<b>256</b>	<b>10.860</b>	<b>80,2</b>

Trong đó: Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh tuyển 315 học sinh/9 lớp chuyên. Số lớp chuyên các môn và học sinh như sau:

- Lớp chuyên Toán            2 lớp (70 học sinh);
- Lớp chuyên Tin học        1 lớp (35 học sinh);
- Lớp chuyên Vật lý         1 lớp (35 học sinh);
- Lớp chuyên Hóa học       1 lớp (35 học sinh);
- Lớp chuyên Sinh học      1 lớp (35 học sinh);
- Lớp chuyên Ngữ văn      1 lớp (35 học sinh);
- Lớp chuyên Tiếng Anh    2 lớp (70 học sinh).

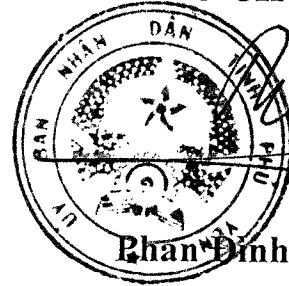
4.2. Đối với các trường ngoài công lập: Tự lập kế hoạch chỉ tiêu tuyển sinh theo năng lực của từng trường.

Yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở: GDĐT, TC;
- Ban VHXH HĐND tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Chánh, PVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Các Phòng: TH, KT, KGVX(Lc);
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Đình Phùng